

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 216/2023/HS-ST

Ngày: 31 - 7 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đông.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bạ.

2. Ông Nguyễn Hưng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Quyên - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- **Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hiếu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 199/2023/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Ngọc H**; Sinh ngày 15/8/1997 tại: Tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Phan Văn K (sinh năm 1966); Con bà: Trần Thị T (sinh năm 1973), hiện sinh sống tại Đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Phạm Ngọc H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 31/01/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Đặng Thị L - sinh năm 1965 (Có mặt).

Địa chỉ: Đường T, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- **Người chứng kiến:**

1. Anh Đinh Văn Đ - sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Nguyễn Bảo Anh K - sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 6, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc H là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy loại khay, thuốc lắc từ năm 2020 và làm công việc cho thuê loa, đèn chiếu phục vụ tổ chức tiệc, sinh nhật. Quá trình làm việc, H biết nhiều người có nhu cầu sử dụng chất ma túy Ketamine (hay còn gọi là ma túy khay) và MDMA (hay còn gọi là ma túy thuốc lắc), nên H nảy sinh ý định mua ma túy khay và thuốc lắc để bán lại thu lợi bất chính. Ngày 14/01/2023, thông qua các quan hệ xã hội Phạm Ngọc H đến khu vực gần bến xe M, quận B, thành phố Hồ Chí Minh để tìm nguồn mua chất ma túy. H gặp một người phụ nữ (chưa xác định nhân thân, lai lịch) và mua 01(một) “hộp 5” ma túy loại “Khay” với số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng), 15 viên ma túy tổng hợp dạng “thuốc lắc” với số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). H đem số ma túy vừa mua về nhà tại Đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cất giấu và phân lẻ bán kiếm lời. H sử dụng 01 cân tiểu ly và các bịch nylon để chia số ma túy “Khay” thành 03 (ba) gói lớn và 02 (hai) gói nhỏ mục đích bán 01 gói lớn giá 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng), 01 gói nhỏ giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng), 01 viên ma túy Thuốc lắc giá bán 350.000 đồng (ba trăm năm mươi ngàn đồng). Đến khoảng 23 giờ 45 phút, ngày 30/01/2023, có một người phụ nữ (chưa xác định nhân thân, lai lịch) dùng số điện thoại 083.945.0909 gọi vào điện thoại di động hiệu Nokia, gắn sim số 091.970.1108 của H hỏi mua nửa “hộp 5” ma túy “Khay” và 05 (năm) viên ma túy “thuốc lắc”. H đồng ý bán với số tiền 5.250.000đ (năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Người phụ nữ trên hẹn giao ma túy tại trước khách sạn M, địa chỉ đường N, phường T2, thành phố B. H lấy 05 (năm) viên ma túy “thuốc lắc” và nửa “hộp 5” ma túy “Khay” bỏ vào trong khẩu trang y tế màu trắng quần lại, giấu trong quần lót đang mặc và điều khiển xe mô tô biển số 47M1 - 377.82 đến trước Khách sạn M để bán ma túy nhưng chưa kịp bán thì Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang thu giữ: 01 (một) khẩu trang y tế màu trắng được quần lại, bên trong chứa 05 (năm) viên nén màu xanh và 01 (một) gói nylon (dạng túi zip) bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng, H khai nhận các viên nén là chất ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc và chất tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp “Khay” được niêm phong trong một phong bì thư, có các chữ ký ghi

tên Phạm Ngọc H, Trần Hoài N, Nguyễn Bảo Anh K và đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột.

Đến 4 giờ ngày 31/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk tiến hành khám xét chỗ ở của H tại Đường A, phường T, thành phố B phát hiện thu giữ: Tại góc tủ gỗ đựng giày dép ở hiên nhà phía trước phòng khách 01 (một) gói nylon trong suốt bên trong chứa 08 (tám) viên nén màu xanh, 03 (ba) mảnh của viên nén màu xanh và chất bột màu xanh; 01 (một) gói nylon trong suốt bên trong có 04 (bốn) gói nylon trong suốt đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong trong một phong bì thư, có các chữ ký ghi tên Phạm Ngọc H, Trần Hoài N, Phạm Văn K, Trần Thị G và đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo H còn khai nhận vào giữa năm 2022, H nhiều lần mua ma túy khay và thuốc lắc của Hoàng Việt A, sinh năm 2004, ở địa chỉ Đường L, phường T3, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về sử dụng và bán kiếm lời, nhưng không xác định được bán cho ai, bao nhiêu lần, hưởng lợi bao nhiêu tiền.

Tiến hành đưa Phạm Ngọc H đi xét nghiệm chất ma túy tại Bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột, kết quả: H âm tính với ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 162/KL-GĐMT-PC09 ngày 06/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

- Mẫu vật thu giữ quả tang: 05 (năm) viên nén màu xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 2,1907 gam, loại: MDMA; chất tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,3333 gam, loại: Ketamine.

- Mẫu vật khám xét thu giữ: 08 (tám) viên nén màu xanh, 03 (ba) mảnh của viên nén màu xanh và chất bột màu xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 4,2493 gam, loại MDMA; chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 3,1166 gam, loại Ketamine. (Tổng cộng khối lượng: 6,4400 gam loại MDMA; 4,4499 gam loại Ketamine).

Tại bản cáo trạng số: 206/CT-VKSTP.BMT ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Phạm Ngọc H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra và nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H mức án tù 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2023.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đề nghị tịch thu tiêu huỷ đối với mẫu vật còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật ban đầu gồm: Phong bì quả tang phần còn lại viên nén màu xanh có khối lượng là: 1,6792 gam, chất rắn dạng tinh thể màu trắng có khối lượng là: 1,0366 gam; Phong bì khám xét: Phần còn lại viên nén màu xanh, các mảnh của viên nén màu xanh, chất bột màu xanh có khối lượng là: 3,8113 gam, chất rắn dạng tinh thể màu trắng có khối lượng là: 2,9158 gam. Tất cả đều được niêm phong số 162/KL-KTHS ngày 06 tháng 02 năm 2023 có chữ ký của Lê Khắc N, Nguyễn Thu H và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen; nhiều túi nylon dạng túi Zip không còn giá trị sử dụng là tang vật của vụ án.

+ Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Serial 1: 356002084858626, số Serial 2: 356002084858634 gắn sim số 0919701108 và sim số 0916287595 là công cụ phương tiện Phạm Ngọc H dùng vào việc phạm tội.

+ Đề nghị trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc H 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 353239100438545 gắn sim số 0798672345 và 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Phạm Ngọc H là tài sản của H không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

+ Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho bà Đặng Thị L 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade màu đỏ - đen, biển số 47M1-377.82 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Đặng Thị L. Quá trình điều tra xác định, là tài sản hợp pháp của bà L. Ngày 30/01/2023 Phạm Ngọc H đến nhà chơi và mượn chiếc xe mô tô của bà L để làm phương tiện đi lại. Việc H sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội, bà L không biết và không liên quan.

Về phần dân sự: Không.

Bị cáo Phạm Ngọc H không bào chữa và tham gia tranh luận gì. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Ngọc H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận:

Do ý thức coi thường pháp luật nên vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 31/01/2023, tại đường N, phường T2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo Ngọc H có hành vi mang theo 2,1907 gam ma túy, loại MDMA; 1,3333 gam ma túy, loại Ketamine, mục đích để bán cho người khác thu lợi số tiền 5.250.000 (năm triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng chưa kịp bán thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo H còn có hành vi cất giấu trái phép tại nhà, địa chỉ Đường A, phường T, thành phố B 4,2493 gam, loại MDMA và 3,1166 gam, loại Ketamine, mục đích để bán thu lợi bất chính thì bị khám xét, thu giữ. Tổng cộng khối lượng thu giữ của bị cáo là: 6,4400 gam loại MDMA; 4,4499 gam loại Ketamine.

Hành vi của bị cáo Phạm Ngọc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. “ *Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*”.

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

a).....;

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;

...”

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo biết được rằng ma túy là loại độc dược gây nghiện Nhà nước độc quyền quản lý, mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do vậy cần áp dụng trong quá trình lượng hình đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đối với mẫu vật còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật ban đầu gồm: Phong bì quả tang phần còn lại viên nén màu xanh có khối lượng là: 1,6792 gam, chất rắn dạng tinh thể màu trắng có khối lượng là: 1,0366 gam; Phong bì khám xét: Phần còn lại viên nén màu xanh, các mảnh của viên nén màu xanh, chất bột màu xanh có khối lượng là: 3,8113 gam, chất rắn dạng tinh thể màu trắng có khối lượng là: 2,9158 gam. Tất cả đều được niêm phong số 162/KL-KTHS ngày 06 tháng 02 năm 2023 có chữ ký của Lê Khắc N, Nguyễn Thư H và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen; nhiều túi nylon dạng túi Zip không còn giá trị sử dụng là tang vật của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Serial 1: 356002084858626, số Serial 2: 356002084858634 gắn sim số 0919701108 và sim số 0916287595 là công cụ phương tiện Phạm Ngọc H dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 353239100438545 gắn sim số 0798672345 và 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Phạm Ngọc H, quá trình điều tra xác định là tài sản của H không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án là phù hợp.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade màu đỏ - đen, biển số 47M1-377.82 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Đặng Thị L. Quá trình điều tra xác định, là tài sản hợp pháp của bà L. Ngày 30/01/2023 Phạm Ngọc H đến nhà chơi và mượn chiếc xe mô tô của bà L để làm phương tiện đi lại. Việc H sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội, bà L không biết và không liên quan. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nêu trên bà L nhận quản lý, sử dụng và không đề cập xử lý hình sự là phù hợp.

[6] Đối với người nữ giới bán ma túy cho bị cáo Phạm Ngọc H ở khu vực gần bến xe M, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra có công văn trao đổi thông tin tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận B, thành phố Hồ Chí Minh nhưng đến nay chưa nhận được văn bản phúc đáp, chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách hành vi bán trái phép chất ma túy của đối tượng này ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với căn nhà Đường A, phường T, thành phố B, là địa điểm mà bị cáo cất giấu ma túy thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn K (cha ruột bị cáo). Việc bị cáo cất giấu ma túy tại căn nhà trên ông K không biết và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy nêu trên của bị cáo. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với ông K là phù hợp.

Đối với người nữ giới đặt mua ma túy của Phạm Ngọc H ở trước khách sạn M, địa chỉ Đường N, phường T2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định nhân thân, lai lịch đối tượng này. Đồng thời, Công ty viễn thông cung cấp thông tin chủ sở hữu thuê bao số 083.945.0909 là bà Phạm Thị L, sinh ngày 18/04/1964, đăng ký thường trú tại Buôn A, phường E, Tp. B. Cơ quan Cảnh sát điều tra triệu tập bà Phạm Thị L, tiến hành lấy lời khai, thì bà L không sử dụng số điện thoại 083.945.0909 và không đăng ký sở hữu số điện thoại trên. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với bà L và tách hành vi của đối tượng mua ma túy ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng nam giới tên Hoàng Việt A mà Phạm Ngọc H khai bán ma túy cho H nhiều lần để bán lại cho các con nghiện kiếm lời nhưng bị cáo không xác định được thời gian, địa điểm, số lượng người mua và số tiền thu lợi bất chính.

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, nhận dạng và thông báo truy tìm Hoàng Việt A nhưng Hoàng Việt A không có mặt tại địa phương. Vì vậy, chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Việt A nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách hành vi của đối tượng này khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau, là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự,

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Phạm Ngọc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc H 09 (chín) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2023.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật ban đầu gồm: Phong bì quả tang phần còn lại viên nén màu xanh có khối lượng là: 1,6792 gam, chất rắn dạng tinh thể màu trắng có khối lượng là: 1,0366 gam; Phong bì khám xét: Phần còn lại viên nén màu xanh, các mảnh của viên nén màu xanh, chất bột màu xanh có khối lượng là: 3,8113 gam, chất rắn dạng tinh thể màu trắng có khối lượng là: 2,9158 gam. Tất cả đều được niêm phong số 162/KL-KTHS ngày 06 tháng 02 năm 2023 có chữ ký của Lê Khắc N, Nguyễn Thư H và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen; nhiều túi nylon dạng túi Zip không còn giá trị sử dụng là tang vật của vụ án.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Serial 1: 356002084858626, số Serial 2: 356002084858634 gắn sim số 0919701108 và sim số 0916287595 là công cụ phương tiện bị cáo Phạm Ngọc H dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc H 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 353239100438545 gắn sim số 0798672345 và 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Phạm Ngọc H, là tài sản của bị cáo H không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho bà Đặng Thị L nhận quản lý, sử dụng 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade màu đỏ - đen, biển số 47M1-377.82 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Đặng Thị L.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2023 được lưu trong hồ sơ vụ án).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Trương Thị Đông